

SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPMENT IN NGHE AN PROVINCE

Nguyen Thi Mai Huong*, Vo Thi Ngan

University of Economics and Business - Vietnam National University, Hanoi

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	20/3/2023	Tourism plays an important role in socio-economic development at all levels, countries. However, the development of tourism contains many threats to the living environment, water quality, life, culture, etc. Therefore, it is necessary to build a sustainable tourism development orientation and determine which factors affect the sustainable tourism development. This study aims to find a research model, determine the factors affecting sustainable tourism development in Nghe An, and analyze the influence of the factors on sustainable tourism development in Nghe An. Using multivariable regression analysis method from data of 191 tourists and managers in Nghe An, the results show that there are 5 factors affecting sustainable tourism development in Nghe An, which are arranged in the following order: Infrastructure facilities; Tourism service quality; Community involvement; Tourism human resources; Tourism resources. This study is the basis to help local managers find and come up with solutions for sustainable tourism development in Nghe An.
Revised:	15/6/2023	
Published:	15/6/2023	
KEYWORDS		
Service quality		
Tourism		
Sustainable tourism		
Development		
Sustainable tourism development		

PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI TỈNH NGHỆ AN

Nguyễn Thị Mai Hương*, Võ Thị Ngân

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	20/3/2023	Du lịch giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội ở mọi cấp độ, từ toàn cầu đến quốc gia, địa phương. Tuy nhiên, du lịch phát triển ẩn chứa nhiều mối đe dọa đến môi trường sống, chất lượng nước, đời sống, văn hóa,... Do đó, cần xây dựng định hướng phát triển du lịch bền vững và xác định nhân tố nào có ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững. Nghiên cứu này với mục đích xây dựng được mô hình nghiên cứu và xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An, phân tích mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An. Bằng phương pháp phân tích hồi quy đa biến từ dữ liệu khảo sát 191 du khách và cán bộ quản lý tại Nghệ An, kết quả nghiên cứu cho thấy có 5 nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An được sắp xếp theo thứ tự gồm: Cơ sở vật chất, hạ tầng; Chất lượng dịch vụ du lịch; Sự tham gia của cộng đồng; Nguồn nhân lực du lịch; Tài nguyên du lịch. Bài báo là cơ sở góp phần giúp các nhà quản lý địa phương tìm và đưa ra các giải pháp phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An trong thời gian tới.
Ngày hoàn thiện:	15/6/2023	
Ngày đăng:	15/6/2023	
TỪ KHÓA		
Chất lượng dịch vụ		
Du lịch		
Du lịch bền vững		
Phát triển		
Phát triển du lịch bền vững		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7321>

* Corresponding author. Email: ntmaihuong@vnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Xu thế toàn cầu hóa đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch phát triển mạnh mẽ đem lại nhiều lợi ích cho các quốc gia. Cùng với kinh tế cảng biển, du lịch biển đã đóng góp vai trò rất lớn vào sự phát triển kinh tế tại Nghệ An. Dọc theo các bờ biển Cửa Lò, Cửa Hội, Quỳnh Lư, Diễn Châu,... là rất nhiều bãi cát đẹp, là hạt nhân tiền đề cho các khu du lịch biển ngày càng phát triển. Ngoài khơi là các đảo lớn nhỏ với các rạn san hô tuyệt đẹp, các loài hải sản phong phú vừa đáp ứng du lịch lặn biển vừa là đặc sản phục vụ khách du lịch. Chính sự đa dạng đó đã tạo điều kiện cho du lịch biển tại Nghệ An trong thời gian qua luôn là địa chỉ quen thuộc của khách du lịch trong nước và quốc tế. Nghệ An còn được biết đến là vùng đất có bề dày lịch sử và truyền thống cách mạng với hệ thống di tích lịch sử, di tích khảo cổ, công trình kiến trúc, phong tục tập quán, lễ hội và thơ ca, hò, vè... nhiều về số lượng, đa dạng về tính chất, phong phú về hình thức đã góp phần tạo nên kho tàng văn hoá độc đáo, hấp dẫn. Đây là cơ sở cho du lịch văn hóa tâm linh ở Nghệ An trong những năm gần đây phát triển mạnh mẽ.

Ngoài ra, thiên nhiên còn rất ưu ái cho Nghệ An; nguồn tài nguyên phong phú đa dạng với hệ thống sông ngòi, rừng, núi, hang động, thác nước và nhiều cảnh quan, danh thắng còn giữ được vẻ hoang sơ rất thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch tham quan, nghiên cứu, nghỉ dưỡng, chữa bệnh, thể thao, leo núi, trải nghiệm văn hóa bản địa của đồng bào các dân tộc thiểu số và homestay... Là vùng đất có lịch sử văn hóa lâu đời và truyền thống đấu tranh cách mạng với trên 2.000 di tích lịch sử danh thắng; trong đó có 147 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, với 04 di tích được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt (Khu di tích lịch sử văn hóa Kim Liên, Khu lưu niệm Phan Bội Châu, Di tích cột mốc Km số 0 đường Hồ Chí Minh, Di tích Đình Hoành Sơn). Bên cạnh đó, Nghệ An có 29 lễ hội truyền thống, trong đó có 07 lễ hội được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, đặc biệt dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại được UNESCO công nhận.

Hệ thống cơ sở dịch vụ trên địa bàn tỉnh đã và đang được đầu tư theo hướng phát triển đa dạng, từng bước hiện đại, chuyên nghiệp. Đến nay có 882 cơ sở lưu trú du lịch, trong đó có 03 cơ sở 5 sao, 10 cơ sở 4 sao và tương đương; có 02 sân golf 18 lỗ tại Cửa Lò và Khu sinh thái Mường Thanh Diễn Lâm; có các trung tâm mua sắm hiện đại như Big C, Lotte,... Các cơ sở nhà hàng, dịch vụ ăn uống, phố đi bộ, chợ đêm, các khu vui chơi giải trí phát triển mạnh mẽ, đủ khả năng cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cho khách du lịch khi đến Nghệ An.

Tuy nhiên, sự phát triển đó cũng kéo theo nhiều tác động tiêu cực đến môi trường. Du lịch tại Nghệ An chưa thực sự khai thác được hết tiềm năng của mình, đồng thời các hoạt động du lịch mang đến những thách thức về ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, cạn kiệt tài nguyên,... Do đó, để đạt được sự hài hòa giữa phát triển mạnh ngành du lịch mà không làm tổn hại đến môi trường sinh thái thì chúng ta cần đặt ra mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Đây là một đề tài nóng hổi nhận được rất nhiều sự quan tâm, ủng hộ của mọi người trong thời gian qua.

Công trình nghiên cứu của Daniela Drumbrăveanu [1] đã tập trung phân tích các quan điểm về phát triển du lịch bền vững, các khía cạnh cần có để du lịch được gọi là bền vững, phân biệt giữa du lịch bền vững và du lịch đại chúng; nghiên cứu cũng đã đề xuất 6 nhóm nguyên tắc của du lịch bền vững, bao gồm: (1) giảm thiểu tác động đến môi trường để đảm bảo sự bền vững về sinh thái; (2) giảm thiểu tác động tiêu cực đến cộng đồng địa phương để bảo đảm tính bền vững về xã hội; (3) giảm thiểu tác động tiêu cực đến văn hóa, truyền thống của các địa phương để bảo đảm sự bền vững về văn hóa; (4) tối đa hóa lợi ích kinh tế của các địa phương để có được sự bền vững về kinh tế; (5) thông tin, giáo dục nhận thức đến doanh nghiệp, du khách, chính quyền và người dân địa phương để cải thiện thái độ của các chủ thể đối với môi trường và giảm thiểu tác động tiêu cực từ hành vi của chủ thể đến môi trường, xã hội; (6) phát huy vai trò tham gia, kiểm soát của cộng đồng địa phương đối với các hoạt động du lịch ở điểm đến.

Christopher [2] đã xây dựng 10 bước để phát triển du lịch bền vững một quốc gia và chỉ ra nhóm các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững bao gồm: (1) Cộng đồng; (2) Quản lý đất đai và di sản văn hóa; (3) Các doanh nghiệp; (4) Khách du lịch. Kết quả nghiên cứu

nhằm định hướng cho du lịch nước Úc phát triển bền vững. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng: phát triển du lịch bền vững là việc đáp ứng nhu cầu của khách du lịch hiện tại và khu vực chủ nhà trong khi bảo vệ và tăng cường cơ hội cho tương lai. Phát triển du lịch bền vững phải dự tính đến việc quản lý tất cả các nguồn lực theo cách mà kinh tế, xã hội và nhu cầu có thể được đáp ứng trong khi duy trì toàn vẹn văn hóa, các quá trình sinh thái thiết yếu, đa dạng sinh học và hệ thống hỗ trợ cuộc sống.

Rahman & Jahan [3] đã xác định các nhân tố chính ảnh hưởng đến du lịch bền vững ở Bangladesh. Kết quả nghiên cứu được dựa trên phương pháp định lượng khảo sát bởi 275 khách du lịch từ 54 nước đã tới Bangladesh. Sau khi sử dụng kỹ thuật Varimax Rotations (Ma trận xoay), nghiên cứu đã chỉ ra rằng có 8 nhân tố ảnh hưởng khiến Bangladesh trở thành một điểm đến bền vững và trong đó 3 nhân tố quan trọng nhất gồm: Ưu đãi mua hàng (17,52%), Các dịch vụ hỗ trợ (12,41%) và Chất lượng dịch vụ (10,49%) [3].

Díaz & Espino-Rodríguez [4] đã tập trung nghiên cứu một số nội dung về điểm đến du lịch, hiệu suất của một điểm đến, xác định các nhân tố bền vững để đạt hiệu suất cho một điểm đến du lịch. Nghiên cứu đã xây dựng mô hình gồm 6 nhân tố phát triển du lịch bền vững của Gran Canaria: (1) Các nguồn lực và chuỗi cung ứng; (2) Dịch vụ du lịch; (3) Đáp ứng các nhân tố văn hóa; (4) Tính an toàn; (5) Ưu đãi từ các khách sạn; (6) Chi phí thấp. Tuy nhiên, kết quả thu được từ nghiên cứu này cho thấy trong 6 nhân tố có 2 nhân tố không ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững điểm đến Gran Canaria là Đáp ứng các nhân tố văn hóa và Ưu đãi từ khách sạn. Còn lại 4 nhân tố có sự tác động theo mức độ ảnh hưởng là: Các nguồn lực và chuỗi cung ứng ($B = 0,560$); Tính an toàn ($B = 0,530$); Giải trí ($B = 0,176$) và cuối cùng là Chi phí thấp ($B = 0,184$).

Nghiên cứu của Vương & Prof [5] tập trung phân tích các khía cạnh của phát triển du lịch bền vững: Nhân tố kinh tế; Nhân tố xã hội; Nhân tố môi trường. Từ đó, các tác giả đưa ra kết luận giải quyết 3 vấn đề: Thứ nhất, phát triển du lịch phải đảm bảo bảo vệ môi trường. Thứ hai, phát triển du lịch nên trình bày những lợi ích kinh tế cho địa phương. Thứ ba, phát triển du lịch phải đảm bảo khía cạnh xã hội. Tuy nhiên, hạn chế của nghiên cứu là mới chỉ tổng hợp được cơ sở lý luận và đưa ra được mô hình nghiên cứu mà chưa chỉ ra được kết quả mang tính định lượng cho từng nhân tố.

Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Chí Hải [6] đã sử dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả, phân tích nhân tố khám phá và phân tích hồi quy thông qua dữ liệu thu thập từ 650 khách du lịch trong và ngoài nước đến An Giang. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có sáu yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững ở tỉnh An Giang, Việt Nam, bao gồm kinh tế, xã hội, môi trường, tài nguyên du lịch, sản phẩm và dịch vụ du lịch, cơ sở hạ tầng [6].

Nguyễn Quyết Thắng [7] đã xác định được các yếu tố then chốt quyết định đến sự thành công trong phát triển du lịch bền vững của Phú Quốc do 06 nhóm yếu tố ảnh hưởng: Lợi thế vị trí (sự đa dạng, tính hấp dẫn của nguồn tài nguyên); Marketing; Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất cho du lịch; Đào tạo nguồn nhân lực; Yếu tố chính sách, quản lý; Yếu tố về môi trường (gồm: an ninh - an toàn, bảo vệ tài nguyên môi trường và văn hóa).

Sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá, nghiên cứu của Trương Chí Thông [8] với số mẫu khảo sát là 150 du khách, kết quả nghiên cứu cho thấy có 08 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại các điểm du lịch ở thành phố Hà Tiên, Kiên Giang là: (1) Thẻ chế chính sách, (2) An toàn và an ninh, (3) Môi trường, đường sá và cơ sở lưu trú, (4) Văn hóa, (5) Con người, (6) Kinh tế, (7) Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật và (8) Dịch vụ giải trí và bãi đậu xe.

Bên cạnh các yếu tố thuộc cung du lịch thì những yếu tố quan trọng đảm bảo cho sự phát triển du lịch bền vững là các yếu tố như quản lý và bảo vệ môi trường, giáo dục cộng đồng [7], [9], [10].

Đã có nhiều nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững tại các địa phương và cả nước. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu một cách hệ thống và đi sâu vào xem xét, đánh giá mức độ tác động của các yếu tố đến sự phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An. Vì vậy, tìm hiểu và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững và xây dựng định hướng phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An là việc làm cần thiết hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

(1) Đối với phân tích nhân tố khám phá EFA: Dựa theo nghiên cứu của Hair và cộng sự [11] thì kích thước mẫu được áp dụng theo công thức: $N = 5 * m$; Trong đó: m là số lượng câu hỏi trong phiếu khảo sát. Như vậy, với 33 câu hỏi trong phiếu khảo sát thì số mẫu cần sử dụng là $N = 5 * 33 = 165$ mẫu. (2) Đối với phân tích hồi quy đa biến: Cỡ mẫu tối thiểu cần đạt được dựa trên công thức của Tabachnick và Fidell [12] là $N = 50 + 8m$. Trong đó N : là số mẫu khảo sát tối thiểu; m : là số lượng biến độc lập. Như vậy, đối với nghiên cứu này $m = 5$, số mẫu dự kiến sử dụng là $N = 50 + (8 * 5) = 90$ mẫu. Số mẫu khảo sát được phân bổ theo đối tượng thể hiện trên bảng 1.

Bảng 1. Số mẫu phân bổ theo đối tượng

STT	Đối tượng khảo sát	Số mẫu dự kiến	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	50	20
2	Đơn vị kinh doanh hoạt động du lịch	200	80
	Tổng	250	100

Hiện nay, trên địa bàn Nghệ An có 882 đơn vị kinh doanh hoạt động du lịch và lưu trú, 113 cán bộ quản lý ở địa phương, cán bộ văn hóa, thông tin, du lịch; nhằm thỏa mãn các điều kiện về mẫu khảo sát, nhóm nghiên cứu lựa chọn số mẫu dự kiến khảo sát trong nghiên cứu này là 250 mẫu, lựa chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện. Tổng số phiếu khảo sát được phát ra là 250 phiếu. Thu về số phiếu hợp lệ là 191. Tỷ lệ phiếu khảo sát hợp lệ được sử dụng trong dữ liệu phân tích đạt 76,4%.

2.2. Mô hình nghiên cứu

* Cơ sở hạ tầng:

Cơ sở hạ tầng bao gồm hệ thống đường xá, nhà ga, sân bay, bến cảng, đường sắt, hệ thống thông tin viễn thông, hệ thống cấp thoát nước, mạng lưới điện... Cơ sở hạ tầng phát triển sẽ là đòn bẩy thúc đẩy các hoạt động kinh tế xã hội nói chung và ngành Du lịch nói riêng. Đối với ngành Du lịch, nó là yếu tố tiền đề đảm bảo cho du khách tiếp cận dễ dàng với các điểm du lịch, thỏa mãn được nhu cầu thông tin liên lạc và các nhu cầu khác trong chuyến đi.

Trong các nhân tố hạ tầng, hệ thống giao thông là nhân tố quan trọng nhất cho sự phát triển của du lịch vì nó liên quan trực tiếp đến việc: Đảm bảo an toàn, tiện nghi cho khách du lịch, cung cấp dịch vụ vận tải với chi phí ngày càng rẻ, tăng tốc độ vận chuyển, tiết kiệm được thời gian đi lại, kéo dài thời gian ở lại nơi du lịch và đi tận đến cả các nơi xa xôi.

Điều kiện về cơ sở hạ tầng tốt sẽ thuận lợi cho việc xây dựng và thực hiện phát triển du lịch bền vững. Cơ sở hạ tầng là tiền đề để phát triển hoạt động du lịch nói chung, phát triển du lịch bền vững nói riêng, cơ sở hạ tầng còn có vai trò thúc đẩy hoạt động phát triển du lịch bền vững dưới góc độ: Hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn thiện cho phép phát triển du lịch ở những vùng sâu, vùng xa; cho phép giảm tải cho các điểm du lịch truyền thống, đồng thời khắc phục tính mùa vụ trong du lịch, phân phối lại thu nhập đến với cư dân địa phương. Đây là những cơ sở quan trọng cho phát triển bền vững trong du lịch. Mặt khác, sự phát triển của du lịch cũng đòi hỏi phải có sự hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo yêu cầu của phát triển du lịch bền vững.

Qua những phân tích trên cho thấy, cơ sở hạ tầng và phát triển du lịch bền vững có mối quan hệ mật thiết và hệ thống cơ sở hạ tầng luôn là một căn cứ quan trọng cho công tác xây dựng và thực hiện phát triển du lịch bền vững của địa phương.

* Chất lượng dịch vụ du lịch

Chất lượng dịch vụ du lịch là mức phù hợp của dịch vụ từ các nhà cung cấp du lịch thỏa mãn các yêu cầu của du khách; là sự nhận thức của khách hàng về chất lượng dịch vụ của một hãng cụ thể nào đó dựa trên sự so sánh thành tích của hãng đó trong việc cung cấp dịch vụ với sự mong đợi chung của khách hàng đối với tất cả các hãng khác trong cùng ngành Dịch vụ lữ hành. Chất lượng dịch vụ trong kinh doanh du lịch được đo lường bởi sự mong đợi và nhận định của khách hàng.

Thực tế cho thấy, chất lượng dịch vụ du lịch là một trong những yếu tố quan trọng để giúp du lịch phát triển bền vững, là yếu tố then chốt tạo nên uy tín, thương hiệu không chỉ cho các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch mà còn cho cả ngành Du lịch của quốc gia cũng như các địa phương. Việc chuẩn hóa các dịch vụ du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ không chỉ giúp các doanh nghiệp đảm bảo chất lượng phục vụ mà nhằm giới thiệu đến du khách các điểm, nhà cung cấp dịch vụ, hàng hóa chất lượng cao để họ an tâm mua sắm. Chất lượng dịch vụ du lịch góp phần làm tăng thời gian lưu trú tham quan, thúc đẩy chi tiêu, tăng nguồn thu ngoại tệ từ du lịch. Hơn thế, nâng cao chất lượng dịch vụ sẽ quảng bá được hình ảnh du lịch địa phương, quốc gia và trực tiếp nâng cao sự hài lòng của khách du lịch, năng lực cạnh tranh cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, từ đó giúp du lịch phát triển bền vững.

*** Tài nguyên du lịch**

Theo Luật Du lịch Việt Nam 2017, *“Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa”* [13].

Tài nguyên du lịch là điều kiện, là yếu tố đầu vào quan trọng của hoạt động du lịch, đồng thời cũng là yếu tố tác động đến phát triển bền vững du lịch. Số lượng, chủng loại, cơ cấu, mức độ đa dạng, vị trí và khả năng khai thác có tác động trực tiếp và rất lớn đến việc xác định định hướng, mục tiêu phát triển, lựa chọn sản phẩm du lịch đặc trưng, xác định các giải pháp phát triển du lịch; đến hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng phát triển của du lịch theo hướng tương ứng.

Nguồn tài nguyên là yếu tố cơ bản, là một nguồn lực quan trọng để tạo ra sản phẩm du lịch. Quy mô và khả năng phát triển phụ thuộc vào số lượng, chất lượng, sự kết hợp các loại tài nguyên thiên nhiên. Quy mô càng lớn, chất lượng của chúng càng cao thì càng có điều kiện trở thành điểm hấp dẫn, thu hút du khách, giúp mở rộng và phát triển thị trường du lịch. Hoạt động du lịch phải dựa trên các việc khai thác và sử dụng tài nguyên. Từ những nội dung trên, có thể nhận định *“Tài nguyên du lịch”* là một nhân tố trong phát triển du lịch bền vững.

*** Nguồn nhân lực du lịch**

Du lịch là ngành quan trọng đối với nhiều nước trên thế giới. Nó đòi hỏi nguồn lao động lớn với nhiều loại trình độ do tính chất đặc điểm của ngành có mức độ cơ giới hóa thấp và đối tượng phục vụ là khách hàng với nhu cầu rất đa dạng. Con người là yếu tố chính quyết định thành công chung của bất kỳ một đơn vị, tổ chức nào. Đặc biệt, trong công nghiệp dịch vụ nói chung, ngành du lịch nói riêng, vai trò của chất lượng lao động lại càng quan trọng hơn. Trong ngành Du lịch, phần lớn lao động tiếp xúc trực tiếp với khách hàng và họ tham gia thực hiện các công việc nhằm đạt được những mục tiêu của đơn vị. Chất lượng dịch vụ được cung cấp cho khách hàng không chỉ phụ thuộc vào trình độ, kỹ năng tay nghề của người lao động mà còn phụ thuộc vào thái độ làm việc của họ. Chính vì vậy, các doanh nghiệp du lịch muốn tồn tại và phát triển trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, cần phải nhận thức rõ hơn vai trò đội ngũ lao động, phải có được một đội ngũ lao động có kiến thức sâu rộng, giỏi tay nghề và có đạo đức nghề nghiệp tốt. Thực tế cho thấy, lực lượng lao động ngành Du lịch trong những năm qua tăng theo sự phát triển của ngành nhưng vẫn chưa đảm bảo cho phát triển du lịch một cách bền vững. Nhiều bộ phận vẫn còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, đặc biệt là trình độ lao động sử dụng được ngoại ngữ khá thấp; ngoài ra, tư duy và kỹ năng làm du lịch của người lao động còn hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp... Do đó, du lịch nếu muốn phát triển bền vững thì việc phát triển nguồn nhân lực là nhân tố vô cùng quan trọng.

*** Sự tham gia của cộng đồng**

Sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động du lịch làm cho du lịch phát triển bền vững hơn. Sự tham gia này là hết sức cần thiết và không thể thiếu được trong phát triển du lịch bền vững, bao gồm: Cư dân địa phương; Các cơ sở kinh doanh du lịch; Khách du lịch.

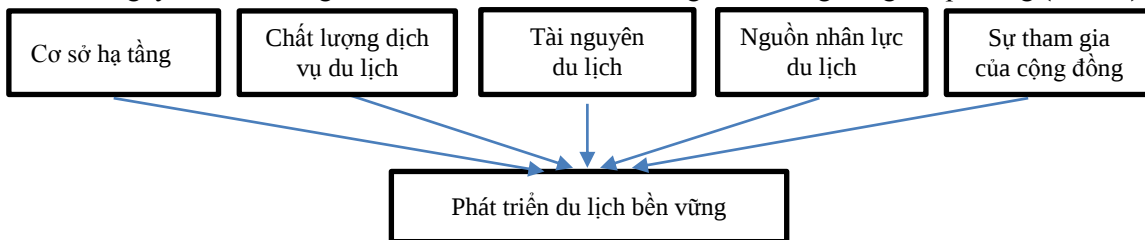
Sau khi nghiên cứu tổng quan và phân tích về các nhân tố ảnh hưởng, nghiên cứu đã tổng hợp các nhân tố đưa vào mô hình nghiên cứu trong bảng 2.

Bảng 2. Tổng hợp các nhân tố ảnh hưởng trong mô hình nghiên cứu

TT	Nhân tố	Nguồn	Số lượng biến	Kỳ vọng
1	Cơ sở hạ tầng	[6]-[8]	9	+
2	Chất lượng dịch vụ du lịch	[3], [4], [6], [8]	5	+
3	Tài nguyên du lịch	[2], [6]	5	+
4	Nguồn nhân lực du lịch	[4], [7]	5	+
5	Sự tham gia của cộng đồng	[1], [2], [8]-[10]	4	+
6	Phát triển du lịch bền vững	[1], [8]	5	

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả)

Từ kết quả phân tích và nghiên cứu tổng quan để đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững ở Nghệ An, nghiên cứu đề xuất 5 thang đo: Cơ sở hạ tầng; Chất lượng dịch vụ du lịch; Tài nguyên du lịch; Nguồn nhân lực du lịch; Sự tham gia của cộng đồng địa phương (Hình 1).

**Hình 1.** Mô hình nghiên cứu

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đánh giá độ tin cậy của thang đo chính thức với hệ số Cronbach's Alpha

Hệ số tin cậy Cronbach Alpha của các thang đo: Cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật ngành du lịch; Chất lượng dịch vụ du lịch; Tài nguyên du lịch; Nguồn nhân lực du lịch; Sự tham gia của cộng đồng; Phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An là 0,894; 0,906; 0,862; 0,831; 0,852; 0,868. Hệ số tương quan biến tổng của các biến đều lớn hơn mức cần thiết là 0,3. Cụ thể, kết quả đánh giá chất lượng thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha được thể hiện trên Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả đánh giá chất lượng thang đo bằng hệ số CA

	Biến	Trung bình thang đo	Phương sai thang đo	Hệ số tương quan	Cronbach Alpha
CSHT	Cơ sở hạ tầng		CA = 0,894		
CSHT1	Hệ thống giao thông được đầu tư và đáp ứng nhu cầu đi lại	27,58	48,139	0,594	0,888
CSHT2	Hệ thống cấp điện đáp ứng cơ bản nhu cầu sử dụng trong hoạt động du lịch	27,55	47,996	0,611	0,887
CSHT3	Hệ thống cấp nước chất lượng nước đảm bảo, đáp ứng cơ bản nhu cầu	27,71	46,903	0,745	0,875
CSHT4	Hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo 24/24, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng	27,76	46,973	0,722	0,877
CSHT5	Hệ thống nhà nghỉ, khách sạn được nâng cấp về chất lượng, gia tăng về số lượng	27,86	48,139	0,642	0,884
CSHT6	Hệ thống vui chơi giải trí đa dạng, đáp ứng nhu cầu cho mọi lứa tuổi	27,56	48,985	0,689	0,880
CSHT7	Hệ thống các dịch vụ bổ sung đa dạng, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách du lịch	27,43	49,236	0,641	0,884
CSHT8	Hệ thống các điểm thăm quan, du lịch đặc sắc có qui hoạch tốt, liên tục được đầu tư	27,66	48,857	0,630	0,885
CSHT9	Hệ thống vệ sinh công cộng bố trí hợp lý, giải quyết các vấn đề về vệ sinh môi trường	27,51	49,493	0,638	0,884

	Biến	Trung bình thang đo	Phương sai thang đo	Hệ số tương quan	Cronbach Alpha
CLDV	Chất lượng dịch vụ du lịch			CA = 0,906	
CLDV1	Dịch vụ trong hoạt động du lịch đa dạng, đáp ứng nhu cầu khách du lịch	14,14	16,027	0,762	0,885
CLDV2	Các đơn vị cung cấp dịch vụ có quy mô, phục vụ được các đoàn khách lớn	14,14	15,550	0,821	0,873
CLDV3	Phát triển các sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch mới có chất lượng cao thỏa mãn nhu cầu khách du lịch	14,20	15,497	0,788	0,880
CLDV4	Khả năng cung ứng tức thời của các dịch vụ tốt	14,13	16,553	0,714	0,895
CLDV5	Giá cả dịch vụ hợp lý phù hợp với khả năng chi tiêu đại đa số khách du lịch	13,97	16,457	0,733	0,891
TNDL	Tài nguyên du lịch			CA = 0,862	
TNDL1	Tài nguyên du lịch tự nhiên tại địa phương đa dạng phù hợp khai thác phát triển du lịch	13,95	17,324	0,674	0,835
TNDL2	Vị trí địa lý tại địa phương thuận lợi có thể phát triển du lịch	14,03	16,457	0,755	0,814
TNDL3	Khí hậu tự nhiên tại địa phương thuận lợi cho phát triển du lịch	13,83	17,035	0,702	0,828
TNDL4	Tài nguyên nhân văn phi vật thể tại địa phương hấp dẫn có thể khai thác phát triển du lịch	13,91	17,444	0,693	0,831
TNDL5	Tài nguyên nhân văn vật thể tại địa phương đã dạng có thể khai thác phát triển du lịch	13,94	18,297	0,584	0,857
NLDL	Nguồn nhân lực du lịch			CA = 8,031	
NLDL1	Năng lực quản lý được nâng cao, giúp cho hoạt động du lịch phát triển và đạt hiệu quả cao	14,56	13,079	0,601	0,806
NLDL2	Năng lực chuyên môn, kỹ thuật của nhân lực đáp ứng nhu cầu của các cơ sở kinh doanh du lịch và khách du lịch	14,35	12,754	0,709	0,776
NLDL3	Khả năng ngoại ngữ của nhân lực trong lĩnh vực du lịch thỏa mãn nhu cầu giao tiếp của khách du lịch quốc tế	14,24	13,668	0,540	0,823
NLDL4	Chính sách phát triển nguồn nhân lực thu hút được đông đảo lao động cho ngành du lịch	14,36	13,104	0,620	0,801
NLDL5	Các cơ quan quản lý, các cơ sở kinh doanh du lịch thường xuyên áp dụng, cập nhật các tiêu chuẩn kỹ năng nghề trong du lịch	14,37	12,930	0,688	0,782
TGCD	Sự tham gia của cộng đồng			CA = 0,852	
TGCD1	Du khách có ý thức trong tham gia bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên và phát triển du lịch	11,31	6,132	0,703	0,808
TGCD2	Cư dân địa phương có ý thức trong tham gia bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên và phát triển du lịch	11,23	5,807	0,782	0,775
TGCD3	Các cơ sở kinh doanh du lịch có ý thức trong tham gia bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên và phát triển du lịch	11,23	5,933	0,685	0,814
TGCD4	Ý kiến đóng góp của cộng đồng được ghi nhận, chọn lọc đưa vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển du lịch	11,06	5,870	0,614	0,849
DLBV	Phát triển du lịch bền vững			CA = 0,868	
DLBV1	Du lịch Nghệ An phát triển bền vững về kinh tế	13,88	12,292	0,709	0,837
DLBV2	Du lịch Nghệ An phát triển bền vững về văn hóa - xã hội	13,74	10,855	0,772	0,818
DLBV3	Du lịch Nghệ An phát triển bền vững về môi trường	13,98	11,589	0,806	0,814
DLBV4	Lượng khách du lịch tới Nghệ An ngày càng tăng qua từng năm	13,95	10,892	0,821	0,806
DLBV5	Mức chi tiêu và sự hài lòng của khách du lịch tới Nghệ An ngày càng cao	13,81	13,336	0,404	0,911

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra và tính toán của tác giả)

Như vậy, kết quả thu được sau khi đánh giá hệ số tin cậy, có 6 thang đo và 33 biến quan sát của mô hình thỏa mãn điều kiện sử dụng trong phân tích nhân tố khám phá EFA.

3.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Bảng 4. Bảng hệ số KMO và kiểm định Bartlett

Kaiser – Meyer- Olkin Measure of Smpling Adequacy		0,837
Approx. Chi-Square		2991,825
Bartlett's Test of Sphericity	df	378
	Sig.	0,000

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra và tính toán của tác giả)

KMO = 0,837; thỏa mãn điều kiện $0,5 < KMO < 1$, phân tích nhân tố khám phá là thích hợp cho dữ liệu thực tế. Vậy có thể kết luận là phân tích nhân tố khám phá là thích hợp để phân tích yếu tố ảnh hưởng phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Nghệ An. Kiểm định tương quan của các biến quan sát trong thước đo đại diện. Trong bảng 4, kiểm định Bartlett có Sig. < 0,01, các biến đặc trưng có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện. Kết quả kiểm định mức độ giải thích của các biến quan sát trong mô hình cho thấy trị số phương sai trích là 63,646%, điều này có nghĩa là 63,646% sự thay đổi của các nhân tố được giải thích bởi các biến đặc trưng trong mô hình.

Bảng 5. Kết quả phân tích nhân tố khám phá

Nhóm 1		Nhóm 2		Nhóm 3		Nhóm 4		Nhóm 5	
CSHT_3	0,802	CLDV_2	0,877	TNDL_2	0,828	NLDL_5	0,815	TGCD_2	0,872
CSHT_4	0,787	CLDV_3	0,854	TNDL_3	0,792	NLDL_2	0,755	TGCD_1	0,814
CSHT_6	0,750	CLDV_1	0,836	TNDL_1	0,777	NLDL_1	0,747	TGCD_3	0,778
CSHT_8	0,724	CLDV_5	0,800	TNDL_4	0,763	NLDL_4	0,731	TGCD_4	0,713
CSHT_7	0,715	CLDV_4	0,752	TNDL_5	0,636	NLDL_3	0,621		
CSHT_9	0,699								
CSHT_2	0,689								
CSHT_5	0,689								
CSHT_1	0,632								

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra và tính toán của tác giả)

Từ kết quả đánh giá chất lượng thang đo trên bảng 5 ta thấy, có 6 nhóm định lượng (gồm 33 biến) được tổng hợp đưa vào chạy phân tích nhân tố khám phá EFA. Tuy nhiên, sau khi thực hiện một số biến quan sát đã bị loại do có trọng số nhỏ hơn 0,5. Kết quả cuối cùng, còn lại 28 biến quan sát được trích thành 5 nhóm yếu tố đại diện.

3.3. Phân tích hồi quy

Mô hình hồi quy tổng quát được hiệu chỉnh sau khi phân tích nhân tố khám phá:

$$PTDLBV = f(CSHT, CLDV, TNDL, NLDL, TGCD) \quad (1)$$

Việc xem xét các yếu tố Cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật ngành du lịch; Chất lượng dịch vụ du lịch; Tài nguyên du lịch; Nguồn nhân lực du lịch; Sự tham gia của cộng đồng, yếu tố nào thực sự tác động đến phát triển du lịch bền vững một cách trực tiếp sẽ được thực hiện bằng phương trình hồi quy tuyến tính:

$$PTDLBV = b_0 + b_1CSHT + b_2CLDV + b_3TNDL + b_4NLDL + b_5TGCD + e_i \quad (2)$$

Trong đó, các biến đưa vào phân tích hồi quy được xác định bằng cách tính điểm của các nhân tố (Factor score, nhân tố). Các tham số được ước lượng bằng phương pháp bình phương bé nhất (OLS) trên phần mềm SPSS 22.0.

Từ kết quả ở bảng 6, phương trình hồi quy chuẩn hóa phản ánh mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển bền vững du lịch ở Nghệ An như sau:

$$PTDLBV = 0,495CSHT + 0,224CLDV + 0,097TNDL + 0,122NLDL + 0,165TGCD \quad (3)$$

Bảng 6. Kết quả hồi quy

	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Sig.	Thống kê cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Tolerance	VIF
Constant	-0,415	0,279		-1,487	0,139		
CSHT	0,486	0,058	0,459	0,8429	0,000	0,823	1,214
CLDV	0,206	0,051	0,224	4,065	0,000	0,808	1,238
TNDL	0,086	0,052	0,097	1,672	0,096	0,728	1,374
NLDL	0,125	0,059	0,122	2,121	0,035	0,745	1,343
TGCD	0,190	0,064	0,165	2,958	0,003	0,786	1,273

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra và tính toán của tác giả)

Trong bảng 6, cột mức ý nghĩa (Sig.) của kiểm định t cho thấy: Tất cả các biến đều có Sig. < 0,1. Như vậy, các yếu tố Cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật ngành du lịch; Chất lượng dịch vụ du lịch; Tài nguyên du lịch; Nguồn nhân lực du lịch; Sự tham gia của cộng đồng với Phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An có độ tin cậy 90%. Hệ số phóng đại phương sai VIF của các biến độc lập đều nhỏ hơn 10, do vậy, không có hiện tượng đa cộng tuyến xảy ra.

Mức độ giải thích của mô hình hồi quy:

Bảng 7. Tóm tắt mô hình

R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics				Sig. F Change	Durbin-Watson
				R Square Change	F Change	df1	df2		
0,740 ^a	0,548	0,536	0,62216	0,548	44,824	5	185	0,000	2,090

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra và tính toán của tác giả)

Bảng 7 cho thấy giá trị Durbin – Waston = 2,090 nằm trong khoảng từ 1 đến 3, như vậy mô hình không có tự tương quan bậc một giữa các sai số. Giá trị sig. của kiểm định F = 0,000 nhỏ hơn 0,05, điều này cho thấy mô hình hồi quy tuyến tính phù hợp với tập dữ liệu và có thể sử dụng được. R² hiệu chỉnh là 0,536. Như vậy, 53,6% thay đổi về Phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An được giải thích bởi các biến độc lập của mô hình.

Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy

Bảng 8. Phân tích phương sai

Model	Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
Regression	86,753	5	17,351	44,824	0,000 ^b
Residual	71,611	185	0,387		
Total	158,365	190			

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra và tính toán của tác giả)

Trong bảng 8, với Sig. < 0,00, có thể kết luận: mô hình đưa ra phù hợp với dữ liệu thực tế. Nói cách khác, các biến độc lập có tương quan tuyến tính với biến phụ thuộc với mức độ tin cậy 99%.

Qua kết quả phân tích hồi quy ở bảng 7 cho thấy: (1) Đối tượng khảo sát đánh giá về “Cơ sở vật chất, hạ tầng ngành du lịch” tăng thêm 1 điểm thì Phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An tăng thêm 0,495 điểm (tương ứng với hệ số tương quan chuẩn hóa là 0,495). Kết quả nghiên cứu này đồng nhất với các nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Chí Hải, Trương Chí Thông [6], [8] khi lượng khách du lịch đến Việt Nam nói chung và đến Nghệ An nói riêng được dự báo có xu hướng tăng trong tương lai, việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng cho ngành du lịch là hết sức cần thiết, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của ngành du lịch. (2) Đối tượng khảo sát đánh giá về nhân tố “Chất lượng dịch vụ du lịch” tăng thêm 1 điểm thì Phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An tăng thêm 0,224 điểm (tương ứng với hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,224). Kết luận này giống với nghiên cứu [4], [6], [8], các tác giả đã khẳng định Chất lượng dịch vụ du lịch có liên quan chặt chẽ tới sự phát triển du lịch bền vững của các địa phương. Nghiên cứu của S. Rahman và cộng sự cũng cho rằng chất lượng dịch vụ du lịch là một trong ba nhân tố có tác động mạnh nhất đến phát triển du lịch bền vững và có đóng góp lớn đối với ngành du lịch

của Bangladesh [3]. (3) Đối tượng khảo sát đánh giá về nhân tố “Tài nguyên du lịch” tăng thêm 1 điểm thì Phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An tăng thêm 0,097 điểm (tương ứng với hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,097). Ở một số nghiên cứu khác [2], [6] cũng đưa ra các ý kiến tương tự khi khẳng định tài nguyên du lịch là một trong những yếu tố cơ bản giúp hình thành nên sản phẩm du lịch, là cơ sở quan trọng trong việc phát triển các loại hình du lịch, những loại hình du lịch được ra đời để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch, nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch đều dựa trên cơ sở của tài nguyên du lịch. (4) Đối tượng khảo sát đánh giá về nhân tố “Nguồn nhân lực du lịch” tăng thêm 1 điểm thì Phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An tăng lên 0,122 điểm (tương ứng với hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,122). Nghiên cứu của M. R. Díaz và cộng sự [4] cũng kết luận tương đồng, cho rằng nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của ngành du lịch, để tạo ra một sản phẩm du lịch hoàn chỉnh, bên cạnh các yếu tố như tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất, hạ tầng,... thì con người – nguồn nhân lực cũng được xem là chìa khóa mở ra cánh cửa chất lượng của sản phẩm ấy. (5) Đối tượng khảo sát đánh giá về nhân tố “Sự tham gia của cộng đồng” tăng thêm 1 điểm thì Phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An tăng lên 0,165 điểm (tương ứng với hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,165). Kết quả nghiên cứu này đồng nhất với một số kết quả nghiên cứu khác [1], [2], [8] khi cho rằng sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc ra quyết định, thực hiện và chia sẻ lợi ích từ du lịch được xem là yếu tố then chốt ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tại địa phương đó.

Như vậy, thứ tự ảnh hưởng đến Phát triển du lịch theo hướng bền vững tại Nghệ An là Cơ sở vật chất, hạ tầng ngành du lịch; Chất lượng dịch vụ du lịch; Sự tham gia của cộng đồng; Nguồn nhân lực du lịch; và Tài nguyên du lịch.

4. Kết luận

Nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú đa dạng, kết hợp với nguồn tài nguyên nhân văn mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam gắn liền với cuộc sống của người bản địa mang lại cho du lịch Nghệ An một bản sắc riêng hấp dẫn khách du lịch cả trong và ngoài nước. Phát triển du lịch bền vững tại Nghệ An sẽ góp phần ổn định kinh tế - xã hội và môi trường, góp phần phát triển kinh tế địa phương, tạo sự bình đẳng xã hội, phân chia lợi ích công bằng; nâng cao ý thức, trách nhiệm của mọi tầng lớp xã hội về văn hóa, truyền thống dân tộc, bảo vệ tài nguyên tự nhiên và môi trường sinh thái. Để thực hiện mục tiêu này, cần phải có những giải pháp khả thi và phù hợp. Nghiên cứu đã xác định được 5 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững của Nghệ An, kết quả này nhằm hỗ trợ cho việc lập kế hoạch và phát triển du lịch bền vững ở Nghệ An mang lại chất lượng dịch vụ cao, nâng cao sức cạnh tranh của các điểm đến, đảm bảo việc phát triển đồng thời cả môi trường và xã hội, phát huy những mặt mạnh và kịp thời khắc phục những mặt hạn chế, thực hiện mục tiêu đưa du lịch Nghệ An phát triển hiện đại, thực sự là “Điểm đến du lịch An toàn - Thân thiện - Chất lượng - Hấp dẫn”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] D. Daniela, “Principles and practice of sustainable tourism planning,” In National Agency for Tourism, Romania’s ecotourism strategy: theoretical development framework, Bucuresti, Romania, 2004, pp. 77-80.
- [2] C. Brown, *Steps To Sustainable Tourism planning a sustainable future for tourism, heritage and the environment*, Book of Australian Government Department of the Environment and Heritage, 2004.
- [3] S. Rahman and N. Jahan, “Identifying the key factors influencing sustainable tourism in Bangladesh: A Quantitative Analysis,” *Asia Tourism Forum 2016 – The 12th Biennial Conference of Hospitality and Tourism Industry in Asia (ATF-16)*, Bandung, Indonesia, 7-9 May, 2016.
- [4] M. R. Díaz and T. F. Espino-Rodríguez, “Determining the sustainability factors and performance of a tourism destination from the stakeholders’ perspective,” *Sustainability (Switzerland)*, vol. 8, no. 9, pp. 951-968, 2016, doi: 10.3390/su8090951.
- [5] K. T. Vuong and D. P. R. Prof, “Analyzing Factors Affecting Tourism Sustainable, European,” *Journal of Business and Innovation Research*, vol. 7, no. 1, pp. 30-42, 2019.
- [6] T. K. N. Nguyen and C. H. Nguyen, “Factors affecting sustainable tourism development in An Giang

- province, Vietnam,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 12, pp. 142-150, 2022.
- [7] Q. T. Nguyen, “Study on some key success factors for sustainable tourism development – A case study in Phu Quoc,” *Asia Pacific Journal*, vol. 498, pp. 124-126, 2017.
- [8] C. T. Truong, “Factors influencing the sustainable tourism development of tourist destinations in Ha Tien city, Kien Giang province,” *Can Tho University Journal of Science*, vol. 56, no. 3C, pp. 184-193, 2020.
- [9] R. Buckley, “Sustainable Tourism: Research and Reality,” *Annals of Tourism Research*, vol. 39, no. 2, pp. 528–546, 2012.
- [10] T. M. Y. Pham and T. M. K. Pham, “Sustainable development solutions from a local marketing perspective,” *Economic research*, vol. 6, no. 469, pp. 76-81, June 2017.
- [11] J. F. Hair, R. E. Anderson, R. L. Tatham, and W. C. Black, *Multivariate data analysis with readings*, 5th ed. Prentice – Hall, New Jersey, 1998.
- [12] B. G. Tabachnick and L. S. Fidell, *Using Multivariate Statistics (3rd ed.)*. New York: Harper Collins, 1996.
- [13] Vietnam Congress, *Law on Tourism 2017, No 09/2017/QH14 issued by the National Assembly on June 19, 2017*, Vietnam, 2017.